

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 23-6-2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
Giữa chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn
Văn N

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ông Ngọc Lễ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao

Ông Trần Hà Bắc

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Mừng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Lâm Thị Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 214/2019/ TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ng; sinh năm 1983; cư trú tại: Xóm 12, xã Gi, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N; sinh năm 1979; cư trú tại: Xóm 12, xã Gi, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10-12-2019, bản tự khai ngày 05-02-2020 chị Phạm Thị Ng nguyên đơn trong vụ án trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn N tự nguyện tìm hiểu, được UBND xã Gi, huyện Giao Thủy cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 17-01-2002. Trong quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh N chơi bời nô đùa, cờ bạc dẫn đến cảnh nợ nần. Chị đã cho anh nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng anh N vẫn không thay đổi. Nay chị xác định vợ chồng không còn

tình cảm yêu thương và không thể chung sống với nhau được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Á; sinh ngày 16-7-2003, Nguyễn Đức T; sinh ngày 11-6-2006 và Nguyễn Thị Ngọc H; sinh ngày 06-9-2014 hiện nay cả 3 con chung đang ở cùng chị. Nguyên vọng của chị được nuôi cả ba con đến tuổi trưởng thành lao động tự lập được, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ và ruộng nhận khoán hợp tác xã, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05 tháng 02 năm 2020 cháu Nguyễn Thị Ngọc Á là con chung của chị Ng, anh N có nguyện vọng được ở mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 18 tháng 02 năm 2020 cháu Nguyễn Đức T là con chung của chị Ng, anh N có nguyện vọng được ở mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Văn N. Về con chung: Giao chị Ng trực tiếp nuôi cả 03 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Á; sinh ngày 16-7-2003, Nguyễn Đức T; sinh ngày 11-6-2006 và Nguyễn Thị Ngọc H; sinh ngày 06-9-2014, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chị Ng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét thấy nội dung nguyên đơn chị Phạm Thị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân, về nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn N; Địa chỉ nơi cư trú: Xóm 12, xã Giao Th, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; Căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định. Chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, N đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Văn N tự nguyện tìm hiểu, được UBND xã Gi, huyện Giao Thủy cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17-01-2002 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình vợ chồng chung sống luôn xảy ra mâu thuẫn do anh N không tu chí làm ăn. Nay chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N. Trong quá trình giải quyết vụ án anh N đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn không có mặt tại tòa án để giải quyết điều đó thể hiện anh N không thiết tha đoàn tụ vợ chồng.

[3] Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Ng và anh N đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chấp nhận nguyện

vọng của chị Ng xin ly hôn anh N là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Á; sinh ngày 16-7-2003, Nguyễn Đức T; sinh ngày 11-6-2006 và Nguyễn Thị Ngọc H; sinh ngày 06-9-2014, chị Ng nhận nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng của cháu Á, cháu T đều mong muốn được ở với mẹ và hiện nay các con đều đang ở với chị Ng. Vì vậy nên giao chị Ng trực tiếp nuôi con là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chị Ng không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, các mối quan hệ khác về tài sản và ruộng khoán của hợp tác xã: chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa: Chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao chị Nga tiếp tục trực tiếp nuôi cả ba con chung là Nguyễn Thị Ngọc Á; sinh ngày 16-7-2003, Nguyễn Đức T; sinh ngày 11-6-2006 và Nguyễn Thị Ngọc H; sinh ngày 06-9-2014; kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự lập được; anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Ninh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Phạm Thị Ng phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Ng đã nộp theo biên lai thu số 0000533 ngày 12-12-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy (chị Ng đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ng, anh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Thịnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ

